TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM** Bản án số: 153/2023/HNGĐ-ST Ngày: 18-7-2023 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Khôi.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim Thanh
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Minh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Cẩm Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam *tham gia phiên toà:* Bà Hồ Thị Hà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị B, sinh năm 1985, địa chỉ: Khối phố Hương Tr Tâ, phường Hòa H, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Minh V, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn Phú Đ, xã Tam Ph, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị B trình bày:

Bà và ông V tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Hương, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam vào năm 2019. Trong quá trình chung sống đến cuối năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân là do ông V có hành vi ngoại tình, từ đó làm cho cả hai thường xuyên cãi vã. Bên cạnh

đó do có lối sống khác biệt nên vợ chồng bà xảy ra nhiều bất đồng về quan điểm sống. Trước đây, bà và ông V đã đăng ký kết hôn, sau đó đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 107/2016/QĐST ngày 19-5-2016 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ. Sau đó vì con cái, gia đình nên bà và ông V đã quay về chung sống, đăn ký kết hôn lại vào năm 2019. Thế nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn ngày càng trầm trọng, ông V vẫn chứng nào tật nấy, không thay đổi. Dù đã cố gắng giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không có kết quả mà càng làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn và khiến cho cả hai sống ly thân từ tháng 4/2023 đến nay.

Nay bà không còn tình cảm với ông V nên bà cương quyết xin Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung: Trần Bùi Quang Rin, sinh ngày 06-8-2004, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Trần Bùi Huy Khang, sinh ngày 05-02-2008, khi ly hôn bà đồng ý giao cháu Khang cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, bà đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Khang mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Khang đủ 18 tuổi như tại buổi hòa giải trước đây.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Bản tự khai, Biên bản hòa giải ông Trần Minh V trình bày:

Về điều kiện, thời điểm kết hôn giữa ông bà B, ông thống nhất như bà B trình bày là đúng, ông không thay đổi, bổ sung gì thêm. Từ khi kết hôn trước đây, cuộc sống gia đình ông bình thường cho đến năm 2016 do bản thân ông đã sai với bà B và dẫn đến hai vợ chồng ly hôn, sau thời gian 6 tháng hai vợ chồng đã tha lỗi cho ông và quay về chung sống đến năm 2019 thì hai vợ chồng đăng ký kết hôn lại.

Đến thời điểm vào đầu năm 2023 vì tình cảm của những người quen nhờ đỡ nên ông có nhận lời giúp đỡ cho một người phụ nữ không có chồng về công việc. Trong quá trình giúp đỡ trong công việc bản thân ông đã vô tình làm sai với đạo đức và đã có những hành động đi quá giới hạn với người phụ nữ không phải vợ mình. Sự việc xảy ra bản thân ông cảm thấy mình đã sai với vợ con, với gia đình hai bên rất nhiều và ông đã nhận bản thân đã gây tổn thương cho vợ quá nhiều, và bản thân ông tự nhận ra cái sai đó và mong muốn vợ ông tha thứ cho những lỗi lầm mà ông đã gây ra. Bản thân ông đã thấy mình sai với quy định của pháp luật, và bản thân cũng cam đoan sẽ không tái phạm những lỗi lầm, hứa tu tâm dưỡng tính, sống hết lòng vì gia đình để bù đắp cho vợ con. Ông mong muốn vợ ông tha thứ để được đoàn tụ gia đình, ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trần Bùi Quang Rin, sinh ngày 06-8-2004, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại Biên bản hòa giải ngày 28-6-2023, ông V đồng ý nhận nuôi cháu Trần Bùi Huy Khang, sinh ngày 05-02-2008 cho đến khi cháu

Khang trưởng thành, ông yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi cháu Khang mỗi tháng 2.000.000 đồng.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn có đề nghị giải quyết vắng mặt nên xét xử vắng mặt bị đơn vẫn đảm bảo quy định của pháp luật tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị B với ông Trần Minh V. Về con chung: ghi nhận sự thỏa thuận: giao con chung là cháu Trần Bùi Huy Khang, sinh ngày 05-02-2008 cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, bà B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Khang trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bà Trần Thị B và ông Trần Minh V tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn. Hiện nay ông V có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại thành phố Tam Kỳ nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam thực hiện đầy đủ các bước tiến hành tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông V vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt nên căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông V là đảm bảo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân:

Bà Trần Thị B và ông Trần Minh V tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Hương, thành phố Tam Kỳ,

tỉnh Quảng Nam vào ngày 11-10-2019 nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Xét tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà B và ông V thì thấy, trong thời gian chung sống vợ chồng ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau. Đã nhiều lần vợ chồng không hòa thuận, cãi vã nhau. Trước đây đã ly hôn, sau đó đăng ký kết hôn lại nhưng chung sống vẫn không hạnh phúc.

Hiện tại vợ chồng ông bà không chung sống cùng nhau, đã sống ly thân, phần ai người nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay bà B cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông V.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến nay, bà B vẫn cương quyết giữ yêu cầu xin ly hôn. Tại Biên bản hòa giải và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12-6-2023 thì bà B và ông V thuận tình ly hôn, thống nhất về việc giải quyết con chung. Nhưng sau đó ông V thay đổi ý kiến, không đồng ý ly hôn và có Đơn xin giải quyết vắng mặt.

Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn giữa bà B và ông V đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà B là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà B về việc ly hôn với ông V.

[2.2] Về con chung:

Bà B và ông V đều thừa nhận có 02 con chung: cháu Trần Bùi Quang R, sinh ngày 06-8-2004 và cháu Trần Bùi Huy Kh, sinh ngày 05-02-2008; đối với cháu Trần Bùi Quang R, sinh ngày 06-8-2004 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản hòa giải ngày 28-6-2023, bà B và ông V đều thống nhất, khi ly hôn giao cháu Trần Bùi Huy Kh, sinh ngày 05-02-2008 cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Kh mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Kh trưởng thành. Ông V vắng mặt tại phiên tòa. Tại phiên tòa bà B thống nhất với nội dung thỏa thuận về con chung theo Biên bản hòa giải ngày 28-6-2023, bà đồng ý giao cháu Kh cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bà cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 7-2023 cho đến khi cháu Khang đủ 18 tuổi. Xét thấy việc giao con chung là cháu Kh cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành phù hợp với nguyện vọng của cháu Kh tại bản tự khai của cháu. Bà B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Kh mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Kh trưởng thành là phù hợp.

[2.3] Về tài sản, nợ chung:

Bà B và ông V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 39, 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị B.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị B và ông Trần Minh V.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Bùi Huy Kh, sinh ngày 05-02-2008 cho ông Trần Minh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Trần Thị B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Kh mỗi tháng là 2.000.000 (hai triệu) đồng cho ông V đến khi cháu Kh trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Trần Thị B phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010202 ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Bà B đã nộp xong tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18-7-2023). Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND P. Hòa Hương;
- VKSND TP. Tam Kỳ;
- TAND tỉnh QN;
- Chi cục THADS TP Tam Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngô Văn Khôi